

**Công ty CP Sách và Thiết bị
Bình Thuận**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 141/QTCT-2017

Bình Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm đầu năm 2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận.**
- Địa chỉ trụ sở chính: 70 Nguyễn Văn Trỗi, TP. Phan Thiết - Bình Thuận.
- Điện thoại: 062 3816118 Fax: 062 3817595, Email: stbbinhthuan@gmail.com
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: **BST**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 55/NQ-ĐHCD-2017	25/3/2017	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
	Ông: Nguyễn Văn So	C.Tịch HDQT		3	100%	
	Ông: Nguyễn Trường Quang	PCT HDQT		3	100%	
	Ông: Nguyễn Minh Hà	TV		3	100%	
	Ông: Nguyễn Khoa Tuyển	TV		3	100%	
	Ông: Trần Ngọc Trang	TV		3	100%	

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc: 2 lần.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 09/NQ-HĐQT	07/02/2017	Nghị quyết HĐQT V/v: Trả cổ tức đợt 2 năm 2016
2	Số: 12/HĐQT-L1-2017	11/02/2017	Nghị quyết HĐQT Công ty CP Sách Thiết bị Bình Thuận năm 2016 1. Kiểm điểm hoạt động của HĐQT năm 2016. 2. Kiểm điểm sự điều hành của Ban Giám đốc năm 2016. 3. Thông qua kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2016. 4. Quyết nghị chương trình công tác năm 2017 của HĐQT. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2017 (các chỉ tiêu chủ yếu)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
	Ông: Bùi Đình Thiện	Trưởng ban KS		1	100%	
	Ông: Lê Trung Nhân	TV		1	100%	
	Ông: Trần Hữu Sơn	TV		1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Tham gia kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng.
- Tham gia họp HĐQT hàng quý.
- Tham gia với đoàn kiểm toán độc lập kiểm tra báo cáo tài chính bán niên, năm.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Không có

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty :

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn So		CTHĐQT	260065343	23.09.2003	Bình Thuận			Trúng cử
2	Nguyễn Trường Quang		PCTHĐQT	260735696	31.05.2005	Bình Thuận			Trúng cử
3	Trần Ngọc Trang		HĐQT	260232389	29.03.97	Bình Thuận			Trúng cử
4	Nguyễn Minh Hà		HĐQT	260935170	14.01.1999	Bình Thuận			Trúng cử
5	Nguyễn Khoa Tuyển		HĐQT	260510627	12.1.2006	Bình Thuận			Trúng cử
6	Bùi Đình Thiện		TBKS	260681757	09.09.1999	Bình Thuận			Trúng cử
7	Trần Hữu Sơn		BKS	260823501	8.3.2012	Bình Thuận			Trúng cử
8	Lê Trung Nhân		BKS	260508628	11.11.2008	Bình Thuận			Trúng cử

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần sở hữu	Quan hệ với CĐNB	Ghi chú
1	Nguyễn Văn So		CT HĐQT	260065343	23.09.2003	Bình Thuận	Bình Thuận	9.062		
	Nguyễn Thị Ngọc Anh			260065315	15.02.2007	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Nguyễn Sỹ Trung Kiên			260870168	11.01.2001	Bình Thuận	Bình Thuận	567	Con	
	Nguyễn Sỹ Trung Chính			260949971	19.12.2005	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Nguyễn Sỹ Trung Tín					Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
2	Nguyễn Trường Quang		PCT HĐQT	260735696	31.05.2005	Bình Thuận	Bình Thuận	40.000		
	Nguyễn Thị Chính			261230488	03.03.2007	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Nguyễn Lan Anh			260924224	05.03.1999	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	

	Nguyễn Hiền Minh			261230940	13.07.2007	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
3	Trần Ngọc Trang		HĐQT	260232389	29.03.97	Bình Thuận	Bình Thuận	18.946		
	Nguyễn Thị Lập			260232376	13.11.2007	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Trần Thị Thảo Nguyên			24801805	05.09.2007	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Trần Nguyễn Thảo Uyên			260877470	08.09.2006	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Trần Hùng Trí			261222729	14.06.2007	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
4	Nguyễn Minh Hà		HĐQT	260935170	14.01.1999	Bình Thuận	Bình Thuận	57.238		
	Nguyễn Thị Bạch Tuyết			260572871	05.02.2004	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc			261403462	31.5.2012	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Nguyễn Quang Khải					Bình Thuận	Bình Thuận		Con	2001
5	Nguyễn Khoa Tuyển		HĐQT	260510627	12.1.2006	Bình Thuận	Bình Thuận	17.084		
	Huyền Thị Ánh Hồng			260776652	10.1.2008	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Nguyễn Khoa Thịnh			201331263	26.1.2010	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Nguyễn Tấn Phát					Bình Thuận	Bình Thuận		Con	2001
6	Bùi Đình Thiện		TBKS	260681757	09.09.1999	Bình Thuận	Bình Thuận	3.649		
	Văn Thị Nghĩa			266191641	09.09.1999	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Bùi Thị Hải Âu			260831109	05.07.1994	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Bùi Thị Pha Lê			260877949	19.02.1997	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Bùi Đình Hải Đăng			260926731	09.04.1999	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
7	Trần Hữu Sơn		BKS	260823501	8.3.2012	Bình Thuận	Bình Thuận	5.124		
	Vũ Thị Thu Hà			260877011	3.8.2012	Bình Thuận	Bình Thuận	900	Vợ	
	Trần Phúc Lâm					Bình Thuận	Bình Thuận		Con	2008
8	Lê Trung Nhân		BKS	260508628	11.11.2008	Bình Thuận	Bình Thuận	3.505		
	Trương Trọng Ngọc Hà			260492828	11.01.2008	Bình Thuận	Bình Thuận		Vợ	
	Lê Ngọc Ngân			261382892	02.08.2011	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	
	Lê Ngọc Nghĩa			261524509	01.07.2013	Bình Thuận	Bình Thuận		Con	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Mua cổ phần của Công ty CP và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (42.792 CP = 427.920.000đồng)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

(tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Khoa Tuyển	TV HĐQT	17.084	1,55%	17.084	1,55%	Cơ cấu lại CP
2	Trần Hữu Sơn	TV BKS	5.124	0,47%	5.124	0,47%	
3	Nguyễn Minh Hà	TV HĐQT	56.588	5,14%	57.238	5,2%	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT

PHỤ LỤC SỐ 06
APPENDIX 06

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOME / IS NO LONGER MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

....., day ... month ... year

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING/NO LONGER BEING MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/institutional investor*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/institutional investor:*
 - Quốc tịch/ *Nationality:*
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*
 - Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:
2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ

phiếu/chứng chỉ quỹ) /*Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /*Full name of related individual/Name of institution*:

- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned*:

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*: Tại công ty chứng khoán/*In securities company*:

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction*:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares /fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened*:

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap)*:

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person*:

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction*:

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

***NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION***

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - in case of organization)

PHỤ LỤC SỐ 07
APPENDIX 07

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG

REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

....., day ... month ... year

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG

REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR

SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/institutional investor*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/organization investor:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates):*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any):*

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor:*

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned:*

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction:*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares / fund certificate purchase/sell/ give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%):*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction:*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person:*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction:*

10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership:*

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership:*

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any):*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)**

(Signature, full name and seal - in case of organization)

PHỤ LỤC SỐ 08
APPENDIX 08

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
NOTICE OF TRANSACTIONS OF FOUNDING SHAREHOLDERS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

....., day ... month ... year

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
NOTICE OF TRANSACTIONS OF FOUNDING SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company*

1. Thông tin về cổ đông sáng lập thực hiện chuyển nhượng/ *Information about the founding shareholder of the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có)/ *Current position in company (if any):*

- Tài khoản đăng ký lưu ký chứng khoán/ *Securities depository account:*

2. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán giao dịch/ *Name/code of securities:*

3. Phương thức thực hiện giao dịch/ *Transaction execution method:*

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của tổ chức/cá nhân thực hiện chuyển nhượng nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by the transferor before conducting transaction:*

5. Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for trading:*

6. Tên tổ chức/Họ và tên cá nhân nhận chuyển nhượng / *Name of the transferee(*):*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có) /*Current position in company (if any):*

- Quan hệ với người thực hiện chuyển nhượng (nếu có)/ *Relationship with transferor (if any):*

- Tài khoản đăng ký lưu ký chứng khoán/ *Securities depository account:*

- Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại công ty (nếu có)/ *Current position of related person in company (if any):*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares held by related person:*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu bên nhận chuyển nhượng nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of share held by the transferee held before the transaction:*

8. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày đến ngày/ *Indicative transaction period: from to.....*

(*): Trường hợp người được chuyển nhượng không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện giao dịch phải gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho việc chuyển nhượng trên/ *In the event that transferees are not founding shareholders, transaction executor shall need to submit the Resolution of General Meeting of Shareholders on approval of the above transfer.*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)**

PHỤ LỤC SỐ 09
APPENDIX 09

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
REPORT ON TRANSACTION RESULT OF FOUNDING SHAREHOLDERS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm ...
....., day ... month ... year ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
REPORT ON TRANSACTION RESULT OF FOUNDING SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company*

1. Thông tin về cổ đông sáng lập thực hiện chuyển nhượng/ *Information about the founding shareholder of the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có)/ *Current position in company (if any):*

- Tài khoản đăng ký lưu ký chứng khoán/ *Securities depository account:*

2. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán giao dịch/ *Name/code of securities:*

3. Phương thức thực hiện giao dịch/ *Transaction execution method:*

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của tổ chức/cá nhân thực hiện chuyển nhượng nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by the transferor before conducting transaction:*
5. Thông tin về tổ chức/cá nhân nhận chuyển nhượng/ *Information about the organization/individual transferees:*
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*
 - Quốc tịch/ *Nationality:*
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*
 - Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có)/ *Current position in company (if any):*
 - Quan hệ với người thực hiện chuyển nhượng (nếu có)/ *Relationship with transferor (if any):*
 - Tài khoản đăng ký lưu ký chứng khoán/ *Securities depository account:*
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu bên nhận chuyển nhượng nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of share held by the transferee held before the transaction:*
7. Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for trading:*
8. Số lượng cổ phiếu thực hiện giao dịch/ *Volume of trading shares:*
9. Số lượng cổ phiếu bên chuyển nhượng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number of share held by the transferor held after the transaction:*
10. Số lượng cổ phiếu bên nhận chuyển nhượng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number of share held by the transferee held after the transaction:*
11. Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày đến ngày *Transaction period: from to...*
12. Lý do không hoàn tất giao dịch/ *The reason not to complete the transaction:*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)**

PHỤ LỤC SỐ 10
APPENDIX 10

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL
PERSON AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm ...

....., day ... month ... year ...

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND
RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chứng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management
company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/
organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức),
ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business
registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

**PHỤ LỤC SỐ 11
APPENDIX 11**

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ
PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI
NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

***NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BOND, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/ CONVERTIBLE BOND OF INTERNAL PERSON AND
RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

....., day ... month ... year

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ
PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI
CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BOND, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/ CONVERTIBLE BOND OF INTERNAL
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND
RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management
company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/
organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares/fund certificates mentioned above: tại công ty chứng khoán/ In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ *Number, proportion securities/ fund certificates held before transaction in rights, convertible bond:*

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/ *Number of rights or convertible bond owned:*

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/ *Exercise ratio (for trading rights) or conversion rate (for convertible bond transactions):*

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of rights (for trading rights) or number of convertible bond (for trading convertible bond) registered to purchase/*

sale/ give/ be given/ donate/ be donated/inherit/ transfer/ transferred.

9. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ *Number of shares/fund certificates/convertible bonds expected to hold after exercising the right or number of shares expected to hold after convert bonds to shares:*

10. Phương thức giao dịch/*Mode of transaction:*

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* đến ngày/*to*.....

(*) Là số cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến sẽ mua theo tỷ lệ thực hiện quyền, ví dụ: số quyền mua là 1000, tỷ lệ thực hiện là 5:1 thì số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến mua là 200)/*Being number of shares/fund certificates expected to purchase according to the execution ratio, for example, number of rights is 1000, execution ratio is 5:1, then the number of shares/fund certificates expected to purchase is 200)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(*Signature, full name and seal - in case of
organization*)

PHỤ LỤC SỐ 12
APPENDIX 12

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

....., day ... month ... year

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI
NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES
OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF
PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chứng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management
company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/
organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức),
ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business
registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred.*
7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) ***/ Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap).*
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction:*
9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:*
10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from*..... đến ngày/*to*.....

****** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)* *(In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
**NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
*(Signature, full name and seal - in case of
organization)*

**PHỤ LỤC SỐ 13
APPENDIX 13**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI; QUYỀN MUA CỔ
PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BOND, RIGHTS TO
BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/ CONVERTIBLE BOND OF INTERNAL
PERSON AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

....., day ... month ... year

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI; QUYỀN MUA

**CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BOND, RIGHTS
TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BOND OF INTERNAL
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND
RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management
company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/
organization:*

2. Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức),
ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business
registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ
với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the
fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund
management company:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/
*Position in the public company, the public fund management company at registration
date (if any):..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của
người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do) */ and
date on which is no longer internal person or related person of internal person of the
public company, the public fund management company:*

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng
đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty
đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng)/ This item is only for cases not yet
registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or
related person of internal person of the public company, the public fund management
company/public fund.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan
của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là

người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*
- Quốc tịch/ *Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/ *Address:* Fax: Email:
- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Posittion in the public company, the fund management company at date on which individual/organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: ...*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently posittion in the public company, the fund management company:*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:.....* tại công ty chứng khoán/*In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi/*Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction:*

6. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ *Exercise ratio (for trading rights) or conversion rate (for convertible bond transactions):*

7. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of rights (for trading rights) or number of convertible bond (for trading convertible bond) registered to purchase/sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred:*

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng **/ *Number of rights (for trading rights) or number of convertible bond (for trading convertible bond) traded to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred:*

9. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ *Number of shares/fund certificates/convertible bonds expected to hold after exercising the right or number of shares expected to hold after convert bonds to shares:*

10. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:*

11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* đến ngày/*to*.....

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)/ *
(*In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.*)

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
***NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED
TO DISCLOSE INFORMATION***
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(*Signature, full name and seal - in case of
organization*)